

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2022/HS-PT

Ngày: 12-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thanh Thảo

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Viết Hùng

Ông Bùi Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Như Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên Tòa: Ông Hà Văn Chuyên- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước, điểm cầu thành phần Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước xét xử trực tuyến vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 55/2022/HSPT ngày 04 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo Trần Hậu D.

Do có kháng cáo của bị cáo Trần Hậu D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2022/HS-ST ngày 17/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước.

Tại điểm cầu thành phần Tòa án nhân dân huyện C gồm có:

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Hậu D, sinh năm 1981 tại Hà Tĩnh; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Tổ 1, ấp 2, xã T, huyện C, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Hậu C và bà Dương Thị Th; vợ Lê Thị Thanh T, con có 02 người, sinh năm 2009 và năm 2013; tiền sự: Không

Tiền án: 01 (ngày 27/5/2020 bị Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương xử phạt 26.000.000đ về tội đánh bạc tại bản án số 96/2020/HSST ngày 27/5/2020. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/11/2021 đến 03/12/2021. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Thư ký hỗ trợ tổ chức phiên tòa: Bà Vũ Thị Vi – Thư ký Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Hậu D là chủ sở hữu thửa đất số 3, tờ bản đồ số 39, diện tích 240m², cụm A13-lô 29 thuộc khu tái định cư ấp 6, xã N, huyện C, tỉnh Bình Phước. Tháng 11 năm 2020, D liên hệ, nhờ anh Trần Ngọc Tuấn A tìm khách để chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất này. Ngày 22/12/2020, D chuyển nhượng thửa đất trên cho Phạm Đình H và chị Lê Thị Ph với giá 435.000.000 đồng. D đã làm thủ tục chuyển nhượng thửa đất cho anh H và chị Ph đứng tên chủ sở hữu, tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS07500 do Sở tài nguyên và môi trường, tỉnh Bình Phước cấp ngày 08/3/2021.

Tháng 6/2021, anh Trần Ngọc Tuấn A liên hệ với D để hỏi về thửa đất số 3, tờ bản đồ số 39, diện tích 240m², cụm A13-lô 29 thuộc khu tái định cư ấp 6, xã N, huyện C, tỉnh Bình Phước để chuyển nhượng cho khách, nhưng thực tế Tuấn A là người mua. D thỏa thuận cho Tuấn A tiền hoa hồng 5.000.000đ. Lúc này, do cần tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân, D nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của anh Tuấn A. D dùng thủ đoạn gian dối, đưa ra thông tin sai sự thật là thửa đất trên là vẫn còn là của D chủ sở hữu và tiếp tục mang thửa đất trên chuyển nhượng cho anh Trần Ngọc Tuấn A, với giá 635.000.000 đồng. Khoảng 19 giờ 30, ngày 11/6/2021, D mang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản photo) đối với thửa đất số 3, tờ bản đồ số 39, diện tích 240m², cụm A13-lô 29 thuộc khu tái định cư ấp 6, xã N, huyện C, tỉnh Bình Phước, rồi hẹn gặp Tuấn A tại quán cà phê “Hoa Nắng” thuộc ấp 2 xã T, huyện C để tiến hành viết giấy nhận số tiền đặt cọc 100 triệu đồng đối với thửa đất trên. Chị Ph (vợ anh Tuấn A) là người giao kết hợp đồng đặt cọc cho D với số tiền 100.000.000 đồng và đã chuyển khoản cho D số tiền 95.000.000 đồng qua số tài khoản 1071000568759, ngân hàng Vietcombank mang tên Trần Hậu D và hẹn đến ngày 22/7/2021, D và vợ chồng chị Ph đến phòng công chứng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất trên. Còn lại 5.000.000đồng, D hứa cho vợ chồng Tuấn A trước đó nên Tuấn A giữ lại. Sau khi chiếm đoạt số tiền 95.000.000 đồng của bị hại, D tìm cách né tránh và nói dối rằng “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đang bị thế chấp ở ngân hàng”, không tiến hành chuyển nhượng cũng như trả lại số tiền trên cho anh Tuấn A. Ngày 24/11/2021, sau nhiều lần tránh mặt, Danh thừa nhận với vợ chồng anh Tuấn A là thửa đất trên đã chuyển nhượng cho người khác. Sau đó, anh Tuấn A trình báo cơ quan công an.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2022/HS-ST ngày 17/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước đã tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Hậu D phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b,s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50, 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Hậu D 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/11/2021 đến ngày 03/12/2021.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 26/5/2022 bị cáo Trần Hậu D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt kèm theo giấy khen của ông Trần Hậu C và huân chương chiến sĩ vẻ vang của ông Trần Thành C

Tại phiên tòa:

Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước phát biểu: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ, đánh giá toàn diện tính chất của vụ án xử phạt bị cáo mức án 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù là phù hợp. Bị cáo kháng cáo và cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự gia đình bị cáo có người thân là người có công với cách mạng, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” nên mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp với hành vi, tính chất mức độ và hậu quả xảy ra, vì vậy mức án đã tuyên là không nặng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2022/HS-ST ngày 17/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Hậu D được thực hiện trong thời hạn luật định, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại các điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên đủ điều kiện giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm nhận định. Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại; phù hợp vật chứng của vụ án cùng những tài liệu, chứng cứ đã thu thập có tại hồ sơ vụ án và được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại khoản 2 điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Hậu D, thấy rằng:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ở giai đoạn cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác như: Gia đình bị cáo có cha là ông Trần Hậu C được Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ Tĩnh tặng giấy khen, được

tặng thưởng huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhất, nhì, ba. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuy nhiên, bị cáo từng có 01 tiền án tại Bản án số 96/2020/HSST ngày 27/5/2020 của Tòa án nhân dân thị xã B, Bình Dương về tội “*Đánh bạc*” chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo mức án 03 năm 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, không nặng. Vì vậy, kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt của bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5]. Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Hậu D

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2022/HS-ST ngày 17/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước.

Tuyên bố bị cáo Trần Hậu D phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50, 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Hậu D 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/11/2021 đến ngày 03/12/2021.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Hậu D phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*)

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước; (1)
- PV 06 CA tỉnh Bình Phước; (1)
- TAND, VKSND huyện C; (4)
- Chi cục THADS huyện C; (1)
- Công an huyện C; (1)
- UBND xã Minh Thành, huyện C;
- CQĐT Công an huyện C (1)
- Cơ quan THAHS huyện C (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước; (1)
- Bị cáo; (4)
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu: hồ sơ vụ án (2); Tổ HCTP. (1)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thanh Thảo